TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2019
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.

***- Đại diện VKSND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*:** bà Lê Phương Thùy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST, ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị D, sinh năm 1995

HKTT: bản Li, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

Tạm trú: TDP Đ, phường Đ, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: anh Mai Văn Q, sinh năm 1993

HKTT: bản L, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

Tạm trú: TDP Đ, phường Đ, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(có mặt chị D, vắng mặt anh Q - có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn yêu cầu, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày: chị và anh Mai Văn Q kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu, kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị về nhà anh Q làm dâu, chung sống cùng gia đình nhà anh. Đến năm 2017, vợ chồng làm tại công ty Sam Sung, Phổ Yên, Thái

Nguyên, anh chị có thuê trọ ở TDP Đ, phường Đ, Phổ Yên, Thái Nguyên để sinh sống và làm việc.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng chưa hiểu nhiều về nhau đã quyết định kết hôn. Từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày nhưng do không có cùng quan điểm sống, cách sống, cách suy nghĩ nên cũng thành to tát và dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Khi hai vợ chồng xuống Phổ Yên làm việc mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn do áp lực công việc, không có thời gian chia sẻ cùng nhau, sống cùng một nhà nhưng có công việc riêng của mình, việc ai người đấy làm, không ai quan tâm đến ai. Do chị đi làm cũng có những mối quan hệ bạn bè nhưng anh Q lại ghen tuông, chị cũng đã giải thích nhiều lần nhưng anh Q không nghe nên dẫn đến cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay.

Từ khi vợ chồng ly thân, anh Q chuyển đến khu nhà trọ khác, vợ chồng cũng không có sự liên lạc, quan tâm đến đời sống chung của nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2013. Chị và anh Q đã thống nhất anh Q sẽ trực tiếp nuôi con vì hiện tại con đang ở cùng với ông bà nội và anh Q, được sự chăm sóc chu đáo của gia đình nội. Quan điểm của anh Q cũng đề nghị được nuôi con nên chị nhất trí để anh Q trực tiếp nuôi con. Anh Q không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, chị không có ý kiến gì.

Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn không yêu cầu hòa giải, đơn xin giải quyết vắng mặt anh Mai Văn Q trình bày: anh và chị Lê Thị D kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, trước khi kết hôn, anh chị có được tìm hiểu một thời gian ngắn.

Sau khi kết hôn, chị D về nhà anh làm dâu, chung sống cùng gia đình anh đến năm 2017 thì vợ chồng chuyển xuống Phổ Yên, Thái Nguyên làm việc tại công ty Sam sung Phổ Yên, thuê nhà trọ tại TDP Đ, phường Đồng Tiến để ở.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do anh chị có thời gian tìm hiểu ngắn, chưa hiểu hết tính cách của nhau . khi còn ở chung cùng gia đình thì không có mâu thuẫn gì lớn nhưng đến khi vợ chồng rời nhà xuống Phổ Yên để lập nghiệp thì giữa vợ chồng lại nảy sinh những bất đồng không thể hòa giải được với nhau. Vợ chồng thường xuyên nảy sinh những cãi vã từ những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống khiến vợ chồng càng ngày càng xa cách và mệt mỏi, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Chị D có đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm.

Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được. Do điều kiện công việc anh không đến Tòa án để giải quyết ly hôn, anh đề nghị giải quyết vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Khi ly hôn, anh và chị D đã thống nhất anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không đề nghị chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình cho chị Lê Thị D được ly hôn anh Mai Văn Quyết

+ Về con chung: áp dụng điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2013 cho anh Quyết trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D cho đến khi anh Q có yêu cầu.

+ Tài sản chung, khoản nợ chung, cho vay chung: Không có

+ Án phí: Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: nguyên đơn chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Về tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị D khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết quyền nuôi con chung với bị đơn anh Mai Văn Q. Chị D, anh Q đều đăng ký tạm trú tại TDP Đ, phường Đ, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Thời hạn tạm trú đến ngày 26/3/2020. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là Tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

{1.2} Về sự vắng mặt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Quá trình giải quyết chị D, anh Q đều có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên căn cứ Điều 220 Bộ luật TTDS 2015, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa anh Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Mai Văn Q.

{2} Về nội dung: chị Lê Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Mai Văn Q và đề nghị giải quyết quyền nuôi con chung Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2013. Xét yêu cầu khởi kiện của chị D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị D và anh Mai Văn Q kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn do vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị D và anh Q đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do thời gian tìm hiểu ngắn, không hiểu hết về nhau, không có cùng quan điểm sống, lối sống, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay, đề nghị được giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa án, các bên đều không yêu cầu hòa giải vì xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, anh Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Từ quan điểm trên của anh chị cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho anh chị ly hôn, phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2013. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, sự thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị D cho đến khi anh Q có yêu cầu.

{2.3} Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: không có

{2.4} Án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điều 271,273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung của chị Lê Thị D với anh Mai Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị D được ly hôn với anh Mai Văn Q.

2. Về con chung: giao con chung Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2013 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Q không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D cho đến khi có yêu cầu.

Chị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về Tài sản chung vợ chồng, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có nên không xem xét.

4. Án phí: chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai thu số 0004422 ngày 11/7/2019.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị D, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết kết quả xét xử.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS Phổ Yên;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Mạc Thị Hồng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, Huyện;
- THA dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Hồng Hải